

Số: 22 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Long An nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Long An nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 18 (mười tám), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).

2. Số lượng đại biểu được bầu là 59 (năm mươi chín) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Long An;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).xH 28



Nguyễn Tấn Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH

Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Long An nhiệm kỳ 2011 - 2016
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Huyện Đức Huệ	3
2	Số 2	Huyện Đức Hòa (gồm các xã: Lộc Giang, An Ninh Tây, An Ninh Đông, Hiệp Hòa, Tân Mỹ, Tân Phú, Hòa Khánh Tây, Đức Hòa Thượng, thị trấn Hiệp Hòa và thị trấn Hậu Nghĩa)	4
3	Số 3	Huyện Đức Hòa (gồm các xã: Hòa Khánh Nam, Đức Lập Thượng, Đức Lập Hạ, Mỹ Hạnh Nam, Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa Đông, Đức Hòa Hạ, Hựu Thạnh, Hoà Khánh Đông và thị trấn Đức Hòa)	4
4	Số 4	Huyện Bến Lức (gồm các xã: Long Hiệp, Phước Lợi, Mỹ Yên, Tân Bửu, Thanh Phú và thị trấn Bến Lức)	3
5	Số 5	Huyện Bến Lức (gồm các xã: An Thạnh, Tân Hòa, Lương Hòa, Lương Bình, Thạnh Lợi, Thạnh Hòa, Bình Đức, Thạnh Đức, Nhựt Chánh)	3
6	Số 6	Huyện Thủ Thừa	3
7	Số 7	Thành phố Tân An	5
8	Số 8	Huyện Châu Thành	4
9	Số 9	Huyện Tân Trụ	3
10	Số 10	Huyện Cần Đước (gồm các xã: Tân Lân, Tân Chánh, Tân Ân, Phước Đông, Phước Tuy, Long Hựu Đông, Long Hựu Tây và thị trấn Cần Đước)	3

11	Số 11	Huyện Cần Đước (gồm các xã: Long Định, Long Cang, Phước Vân, Long Sơn, Tân Trạch, Long Khê, Long Trạch, Long Hòa, Mỹ Lệ)	3
12	Số 12	Huyện Cần Giuộc (gồm các xã: Phước Lý, Long Thượng, Phước Hậu, Phước Lâm, Mỹ Lộc, Tân Kim, Trường Bình, Long An, Thuận Thành)	3
13	Số 13	Huyện Cần Giuộc (gồm các xã Long Phụng, Đông Thạnh, Tân-Lập, Phước Vĩnh Đông, Phước Vĩnh Tây, Phước Lại, Long Hậu và thị trấn Cần Giuộc)	3
14	Số 14	Huyện Thạnh Hóa	3
15	Số 15	Huyện Tân Thạnh	3
16	Số 16	Huyện Mộc Hóa	3
17	Số 17	Huyện Vĩnh Hưng	3
18	Số 18	Huyện Tân Hưng	3